

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 24-02-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Tân
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Trúc Quỳnh, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1992 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Thôn T, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2019; tạm giam ngày 29/8/2019; có mặt.

2. **Bùi Văn H**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1991 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Thôn T, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ là Đỗ Thị G; chưa có con; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/8/2019, đến ngày 29/8/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Đoàn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Lò Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Y; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Lương Văn S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Y; vắng mặt.

3. Anh Cao Văn T, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4 xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Tổ 27 V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên Nguyễn Văn K và Bùi Văn H đã bàn bạc cùng nhau trộm cắp tài sản là các xe mô tô của công nhân trong công trường dự án Vinhomes Marina, phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng bán lấy tiền ăn tiêu và sử dụng ma túy. K có thể công nhân ra vào công trường nên có nhiệm vụ vào trong công trường xem có xe mô tô nào để sơ hở không có người trông coi thì dùng chìa khóa mang sẵn trong người mở khóa điện của xe và mang xe đi tiêu thụ. H chờ K ở ngoài cổng công trường, khi K trộm cắp được xe mang đi tiêu thụ xong sẽ gọi H đến đón. H không biết K bán xe trộm cắp được cho ai, ở đâu, khi K gọi đến đón H sẽ đi xe mô tô đến điểm hẹn đón K. Sau khi bán được xe, K có nói cho H biết đã trộm cắp được xe loại gì, bán được bao nhiêu tiền, tiền bán xe trộm cắp được K cầm để mua ma túy về sử dụng cho cả hai. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến ngày 19/8/2019, K và H đã cùng nhau nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/8/2019, Nguyễn Văn K một mình đi bộ vào công trường dự án Vinhomes Marina, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 16L7-2017 là tài sản của anh Vũ Văn Hoàng, sinh năm 1993, trú tại thôn Tân An, xã An Thắng, huyện An Lão, Hải Phòng là công nhân lái máy xúc trong công trường (anh Hoàng mượn xe trên của anh Vũ Văn Trọng, sinh năm

1986, trú tại thôn Tân An, xã An Thắng, huyện An Lão, Hải Phòng để đi làm). Xe trộm cắp được K đã tháo biển kiểm soát vứt đi và mang đến quán cắt tóc của chị Đỗ Thị Gấm, sinh năm 1992, trú tại xóm 2 Cổ Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng gửi. Ngày 20/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã thu giữ chiếc xe trên tại nhà chị G.

Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 53/KL-ĐGTTTHS ngày 23/8/2019 kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát số 16L7-2017 cần định giá là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Khoảng 15 giờ ngày 19/8/2019, H chở K đến và H chờ ở ngoài cổng công trường dự án Vinhomes Marina, K đi bộ một mình vào trong công trường trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 89H2-7239 sau đó cùng H mang xe đến quán thu mua sắt vụn của anh Cao Văn T, sinh năm 1983, trú tại Tổ 27 V, phường V, quận L, Hải Phòng bán cho anh T được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Khi bán xe chỉ có K vào bán, sau đó K có nói cho H biết việc trộm cắp được 01 xe Wave bán được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). K và H tiếp tục quay lại công trường dự án Vinhomes Marina để trộm cắp tài sản. K đi bộ vào công trường trộm cắp được 01 xe mô tô Wave màu xanh, không rõ biển kiểm soát, sau đó mang đến bán cho chủ hiệu sửa chữa xe mô tô tại số 1079 Đại lộ T, S, quận H, Hải Phòng là Hồ Thế B, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 ngõ 59 A, phường S, quận H, Hải Phòng được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và gọi cho H đến đón. Số tiền bán 02 chiếc xe trộm cắp được K vẫn để trong ví. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H tiếp tục chở K quay lại công trường, H đứng ngoài đợi còn K đi bộ vào trong công trường trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 21K1-161.00 là tài sản của chị Lò Thị T, sinh năm 1988, trú tại 478 T, V, quận L, Hải Phòng (chị T mượn xe trên của anh Lương Văn S, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái để đi làm) và lên xe nổ máy đi ra cổng C3 của công trường thì bị lực lượng bảo vệ của công trường kết hợp với Công an phường V bắt quả tang, đưa K cùng tang vật về trụ sở Công an phường V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 22/8/2019, Bùi Văn H đã bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 26 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân.

Ngày 20/8/2019, chị Cao Thị N, sinh năm 1969, trú tại tổ 7 H, quận D, Hải Phòng đã đến Cơ quan Công an giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave không có biển kiểm soát là xe chị N mượn của anh Cao Văn T để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Hồ Thế B, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 ngõ 59 A, phường S, quận H, Hải Phòng đến làm việc. Quá trình điều tra, anh B khai nhận vào khoảng cuối tháng 7 đã mua của K 01 xe mô tô

Wave màu xanh đã cũ nát với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), chiếc xe trên anh B đã tháo dỡ xe lấy phụ tùng lắp cho khách đến sửa xe. Khi bán xe K nói xe của công nhân công trường đã cũ nát không có giấy tờ nhò bán. Đến giữa tháng 8 anh B có mua của một nam giới khác không xác định được lai lịch, địa chỉ, đi xe tải màu trắng chờ 06 chiếc xe mô tô đến bán thanh lý, khi mua xe anh có hỏi giấy tờ xe thì được nam giới trên nói hôm sau sẽ mang đến. Anh B đồng ý mua 06 chiếc xe giá 400.000đ/01 xe và đưa cho nam giới trên 2.000.000đ còn giữ lại 400.000đ để nam giới trên đến đưa giấy tờ thanh lý sẽ trả nốt tiền. Nam giới trên chưa quay lại thì Cơ quan Công an triệu tập nên anh B đã mang cả 06 chiếc xe đã mua thanh lý đến giao nộp.

Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 52/KL-ĐGTTTHS ngày 23/8/2019 kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển kiểm soát 21K1-161.00, cần định giá là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 61A/KL-ĐGTTTHS ngày 09/9/2019 kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 89H2-7239, cần định giá là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 71A/KL-ĐGTTTHS ngày 01/10/2019 kết luận: Tổng giá trị còn lại của 06 chiếc xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng (do Hồ Thế B giao nộp) cần định giá là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 10 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố Nguyễn Văn K và Bùi Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo và thừa nhận đã cùng nhau nhiều lần thực hiện việc chiếm đoạt tài sản (xe mô tô) ở công trường dự án Vinhomes Marina, mục đích chiếm đoạt tài sản để lấy tiền cùng nhau sử dụng ma túy. Những lần thực hiện các bị cáo không bàn bạc, phân công nhau từ trước nhưng hiểu được ý của nhau, khi nào K bảo H đi cùng sang công trường dự án Vinhomes Marina là để trộm cắp xe mô tô của công nhân làm việc tại công trường. K do có thể ra vào công trường lên sẽ vào trong công trường trộm cắp tài sản, H ở ngoài cổng công trường chờ khi nào K điện thoại thì sẽ đến chỗ K bán xe mô tô vừa chiếm đoạt được đón hay sẽ đi cùng K bán xe nhưng đứng ở xa chờ K vào bán xong lại K về công trường tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

K thừa nhận có lần K thực hiện việc trộm cắp trong công trường một mình không có H tham gia.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2019 đến ngày 19/8/2019, Nguyễn Văn K đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô các loại trong đó kết quả điều tra đã đủ cơ sở kết luận K trộm cắp được 03 chiếc xe mô tô (trong đó có 02 chiếc thực hiện cùng H) tổng trị giá 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tại khu vực công trường dự án Vinhomes Marina, phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng. Nguyễn Văn K đã cùng Bùi Văn H chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô tổng trị giá 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Bùi Văn H đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vai trò các bị cáo: Bị cáo K và người khởi xướng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức với nhiệm vụ cảnh giới, đưa đón K đi thực hiện hành vi phạm tội và đi tiêu thụ tài sản đã chiếm đoạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân các bị cáo đều chưa tiền án, tiền sự; các bị cáo thành khẩn khai báo lên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người phạm tội là người khuyết tật nặng*" quy định tại điểm i, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo K và H chiếm đoạt của anh Vũ Văn H và chị Lò Thị T đã được trả lại chủ sở hữu là anh Vũ Văn T và anh Lương Văn S. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn T đã giao nộp 01 xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 89H2-7239 do anh mua của bị cáo K, khi mua không biết là tài sản do K trộm cắp có được. Anh T không có yêu cầu K phải trả lại anh, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu và 03 chìa khóa xe mô tô thu của Nguyễn Văn K.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ thu giữ của K là số tiền bị cáo phạm tội mà có; trả lại Cơ quan Điều tra Công an quận Lê Chân 500.000đ để tiếp tục điều tra làm rõ.

- Trả lại bị cáo K 01 CMND mang tên Nguyễn Văn K và 1.000.000đ thu giữ của K; trả lại bị cáo H 01 CMND mang tên Bùi Văn H.

- Đối với 01 USB lưu giữ 02 đoạn Video Clip được trích xuất từ các Camera an ninh tại khu vực nơi xảy ra vụ việc; được lưu giữ tại hồ sơ là chứng cứ nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với Đỗ Thị G, sinh năm 1992, trú tại xóm 2 Cổ Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát 16L4-2071 là xe do K trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với Cao Văn T, sinh năm 1983, trú tại tổ 27 V, quận L, Hải Phòng có hành vi mua chiếc xe mô tô do K mang đến bán, khi mua T không biết nguồn gốc tài sản do K phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với Hồ Thế B, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 ngõ 59 A, phường S, quận H, Hải Phòng là người đã mua 01 xe mô tô do K mang đến bán. K khai nhận đã bán cho B 07 xe mô tô các loại (không nhớ biển kiểm soát). Triệu tập Hồ Thế B lên làm việc và tiến hành đối chất giữa B và K, B khai nhận chỉ mua của K 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh vào khoảng cuối tháng 7/2019, khi mua B không biết nguồn gốc tài sản do K phạm tội mà có. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được Hồ Thế B có hành vi tiêu thụ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát, không định giá được trị giá tài sản, không thu hồi được) nên chưa đủ sơ sở kết luận Hồ Thế B có hành vi Tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với 08 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 16K1-7725 thu giữ của Bùi Văn H; 01 xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 89H2-7239 do Cao Văn T giao nộp; 06 chiếc xe mô tô gồm các xe có biển kiểm soát: 37X1-3369; 38H2-0726, 34F7-1144; 17H8-2081; 26F7-1661; 16H2-9168 do Hồ Thế B giao nộp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm bị hại, người có liên quan đến vụ án nhưng hiện chưa có kết quả, do vậy chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của các xe trên. Kết quả điều tra cũng chưa đủ cơ sở chứng minh K, H đã thực hiện hành vi trộm cắp những chiếc xe trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục làm rõ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị căn cứ theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Văn K tự bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

- Người bào chữa cho bị cáo H trình bày lời bào chữa: Nhất trí về tội danh Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo H, nên không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về vai trò bị cáo H trong vụ án là thứ yếu, giúp sức; về những tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo là người bị khuyết tật nặng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại người bị hại. Đây là những tình tiết quy định tại điểm h, i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức án thấp của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí đối với bị cáo H do bị cáo là người khuyết tật.

Bị cáo Bùi Văn H không có ý kiến bổ sung với bài bào chữa của người bào chữa; bị cáo công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, bị cáo không bào chữa gì với lời luận tội thừa nhận không bị oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích lấy tiền sử dụng ma túy và ăn tiêu lên trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2019 đến ngày 19/8/2019, Nguyễn Văn K và Bùi Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; cụ thể trong chiều ngày 19/8/2019 Nguyễn Văn K và Bùi Văn H đã chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 21K1-161.00, 01 xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 89H2-7239 vào ngày 19/8/2019, tổng trị giá 12.500.000 đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại khu vực công trường dự án Vinhomes Marina, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; đối với 01 xe mô tô còn lại cơ quan Điều tra tách ra đang tiếp tục điều tra xử lý sau.

Nguyễn Văn K đã thực hiện chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát 16L7-2017 ngày 14/8/2019 có trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại khu vực công trường dự án Vinhomes Marina, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; tổng giá trị tài sản K chiếm đoạt ngày 14, 19/8/2019 là 15.500.000đ (mười năm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Đối với K còn có 07 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt khác trong đó có 04 lần thực hiện hành vi phạm tội cùng H vào ngày 15, 17, 19/8/2019 nhưng cơ quan điều tra đã tách tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên những hành vi này không xem xét. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và luận tội bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Bùi Văn H đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, thực hiện với lỗi cố ý, có ý định

từ trước và đã chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; thực hiện nơi được kiểm soát chặt chẽ khi mọi người ra vào điều này thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo và với quyết tâm phạm tội cao, đến cùng; việc bị bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo. Mục đích các bị cáo phạm tội do cần tiền sử dụng ma túy.

- Về vai trò của các bị cáo:

[4] Đối với các hành vi chiếm đoạt tài sản vào chiều ngày 19/8/2019: Bị cáo K là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản cũng như mang tài sản đi tiêu thụ; bị cáo H cảnh giới, giúp sức cho K trong việc mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ và chuẩn bị phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của bị cáo K cao hơn bị cáo H.

[5] Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 14/8/2019, bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội một mình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Tài sản 03 lần bị cáo K cùng bị cáo H chiếm đoạt chiều ngày 19/8/2019, có 01 lần giá trị tài sản trên 2.000.000đ (trong đó có 01 lần cơ quan điều tra đang tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau); tài sản bị cáo K chiếm đoạt ngày 14/8/2019 giá trị trên 2.000.000đ; do vậy bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Bùi Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Tại phiên tòa ban đầu các bị cáo còn quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội sau khi công bố lời khai tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s (với hai tình tiết: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo là phù hợp ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia và của người bào chữa cho bị cáo H.

[9] Ngoài ra cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H là người khuyết tật nặng được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định được hưởng mức trợ cấp xã hội, theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo.

[10] Về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự phạm tội ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo đều không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do ngoài lần bị đưa ra xét xử các bị cáo còn có nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội khác trước, trong ngày bị bắt quả tang đang

được cơ quan điều tra tách, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Nên ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là chưa có cơ sở để xem xét, chấp nhận.

[11] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h (phạm tội gây thiệt hại không lớn) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua ý kiến tranh luận, đối đáp giữa Kiểm sát viên và người bào chữa; Hội đồng xét xử thấy ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận; do vậy ý kiến của người bào chữa chưa có cơ sở để xem xét.

[12] Qua phân tích về nguyên nhân, mục đích phạm tội; vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo; đối Bùi Văn H theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lần bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo còn có nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội khác trước ngày bị bắt và ngay trong ngày bị bắt đang được Cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau; các bị cáo đều thừa nhận là người sử dụng ma túy nên cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; để cho các bị cáo có thời gian cách ly ma túy nên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H chưa đủ cơ sở để xem xét. Về hình phạt bị cáo K cao bị cáo H.

- Về hình phạt bổ sung:

[13] Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự:

[14] Tài sản bị cáo K, bị cáo H chiếm đoạt của anh Vũ Văn H (anh H mượn xe của anh Vũ Văn T) và chị Lò Thị T (chị T mượn xe của anh Lương Văn S) đã được trả lại cho anh H, chị T và những người liên quan. Những người này đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn T đã giao nộp 01 xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 89H2-7239 do anh mua của bị cáo K, khi mua không biết là tài sản do K trộm cắp có được. Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

[16] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H là phương tiện các bị cáo đã dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội; nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[17] Đối với 01 ví da màu nâu đã cũ thu giữ của K là vật không còn giá trị sử dụng và 03 chìa khóa xe mô tô thu của K là công cụ sử dụng để phạm tội; nên tịch thu tiêu hủy.

[18] Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo K. Bị cáo khai, 1.000.000 đồng là tiền của bị cáo lao động tích góp mà có, tài liệu điều tra không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội; nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự; còn lại 1.000.000 đồng, bị cáo khai có được do bán 02 chiếc xe mô tô trộm cắp cùng H trong công trường dự án Vinhomes Marina vào khoảng 15h ngày 19/8/2019 gồm 01 xe có BKS 89H2-7239 bán cho Cao Văn T được 500.000 đồng và 01 xe mô tô không rõ biển kiểm soát bán cho Hồ Thế B được 500.000 đồng.

Xét đây là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ bị cáo bán xe mô tô cho Cao Văn T, số tiền 500.000đ còn lại liên quan 01 xe mô tô không rõ biển kiểm soát bị cáo cùng H chiếm đoạt chiều ngày 19/8/2019 bán cho Hồ Thế B, hiện cơ quan điều tra đang tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau nên giao lại số tiền cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân để tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi này.

[19] Trả lại 02 CMND mang tên Nguyễn Văn K và Bùi Văn H.

[20] Đối với Đỗ Thị G, sinh năm 1992; trú tại: Xóm 2 C, V, Hải Phòng không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát 16L4-2071 là xe do K trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý; do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[21] Đối với Cao Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 27 V, quận L, Hải Phòng có hành vi mua chiếc xe mô tô do K mang đến bán, khi mua T không biết nguồn gốc tài sản do K phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[22] Đối với Hồ Thế B, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường: Số 18 ngõ 59 A, phường S, quận H, Hải Phòng là người đã mua 01 xe mô tô do K mang đến bán. K khai nhận đã bán cho B 07 xe mô tô các loại (không nhớ biển kiểm soát). Cơ quan Điều tra triệu tập Hồ Thế B lên làm việc và tiến hành đối chất giữa B và K, B khai nhận chỉ mua của K 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh vào khoảng cuối tháng 7/2019, khi mua B không biết nguồn gốc tài sản do K phạm tội mà có. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được Hồ Thế B có hành vi tiêu thụ 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát, không định giá được trị giá tài sản, không thu hồi được) nên chưa đủ cơ sở kết luận Hồ Thế B có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[23] Đối với 08 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 16K1-7725 thu giữ của Bùi Văn H; 01 xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 89H2-7239 do Cao Văn T giao nộp; 06 chiếc xe mô tô gồm các xe có biển kiểm soát: 37X1-3369; 38H2-0726, 34F7-1144; 17H8-2081; 26F7-1661; 16H2-9168 do Hồ Thế B giao nộp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm bị hại, người có liên quan đến vụ án nhưng hiện chưa có kết quả, do vậy chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của các xe trên. Ngoài lời khai của K, H thừa nhận đã có hành vi chiếm đoạt (trong đó K thực hiện một mình 03 xe; K, H cùng nhau thực hiện 04 xe; 01 xe H sử dụng) kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh K, H đã thực hiện hành vi trộm cắp những chiếc xe trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục làm rõ xử lý sau; do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[24] Bị cáo K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định; đối với bị cáo H là người khuyết tật, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí thì bị cáo H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí điều này phù hợp với ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn K 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20 tháng 8 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/8/2019 đến ngày 29/8/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu và 03 chìa khóa xe mô tô thu của Nguyễn Văn K.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo K là số tiền bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại bị cáo K 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn K và 1.000.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án phần dân sự; trả lại bị cáo H 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn H.

- Giao lại Cơ quan Điều tra Công an quận Lê Chân số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo K để tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi bị cáo và bị cáo H chiếm đoạt 01 xe mô tô không rõ biển kiểm soát chiếm đoạt chiều ngày 19/8/2019 bán cho Hồ Thế B.

(Theo biên bản giao, nhận, tài sản vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2019 và biên lai thu tiền có số 0004503 ngày 11/12/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo H được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại (anh H, chị T) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh T, anh S, anh T) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố + VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân + PV 27 + PC 81;
- Các bị cáo + THA phạt tù;
- Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND xã T, H. V, Tp. Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc